

Số: 68/2026/QĐST- HNGĐ

K, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 349/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Khánh Chử 1, phường Ninh Chử, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Ông Võ Hoàng Phương V, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đắc Nhơn 1, phường Đô Vinh, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị S và ông Võ Hoàng Phương V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị S và ông Võ Hoàng Phương V đồng ý thuận tình ly hôn.

* **Về quan hệ con cái**:

- Bà Nguyễn Thị S có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Võ Ngọc Như Ý, sinh ngày 20/8/2015.

- Ông Võ Hoàng Phương V không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Sương không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* **Về tài sản chung và nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị S đồng ý nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số: 0005002, ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh K. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị S số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND tỉnh K;
 - VKSND Khu vực 5 - K;
 - THADS tỉnh K;
 - UBND phường Đô Vinh, KH;
- (Giấy CNKH số: 37 quyển 01/2015

Ngày 03/4/2015).

- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng